

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

**Phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa trên sông, suối
thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, cơ chế, nội dung và trách nhiệm phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa hoạt động trên sông, suối thuộc các lưu vực sông Lô, Nho Quế, Chảy, Con, Gâm và Phó Đáy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các chủ quản lý đập, hồ chứa và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; bảo đảm rõ trách nhiệm, đúng thẩm quyền, không chồng chéo, không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị khác.

2. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong việc quản lý, vận hành hệ thống các đập, hồ chứa đang hoạt động trên sông, suối thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, điện lực, khí tượng thủy văn, an toàn đập, hồ chứa nước; tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng; đảm bảo mục tiêu phòng, chống lũ, ngập lụt và các loại hình thiên tai khác đối với hệ thống sông Hồng - Thái Bình.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ đảm bảo công khai, minh bạch; cung

cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trao đổi, cung cấp thông tin.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức họp, hội nghị, làm việc liên ngành để trao đổi, thống nhất nội dung phối hợp trong quá trình thực hiện.

3. Kiểm tra, xác minh, xử lý các tình huống phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ chế phối hợp

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Việc phối hợp được thực hiện thông qua văn bản, thư điện tử, điện thoại, hệ thống thông tin điện tử, nền tảng số hoặc các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, việc chỉ đạo, điều hành, huy động lực lượng, phương tiện và các nguồn lực thực hiện theo quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối.

2. Vận hành đập, hồ chứa trong mùa lũ và mùa kiệt nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn vùng hạ du, duy trì dòng chảy tối thiểu, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước thiết yếu, góp phần phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do lũ, hạn hán và sử dụng hiệu quả nguồn nước theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÁC ĐẬP, HỒ CHỨA

Điều 6. Phối hợp rà soát quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ đập, hồ chứa thường xuyên rà soát việc thực hiện quy trình vận hành đập, hồ chứa trên

sông, suối; kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, không khả thi hoặc chồng chéo, mâu thuẫn và gửi kiến nghị đến cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực theo thẩm quyền đề tổng hợp, xử lý (Sở Công Thương đối với hồ chứa thủy điện; Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với hồ chứa thủy lợi và các trường hợp thuộc lĩnh vực tài nguyên nước).

2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa lũ

1. Phối hợp vận hành trong mùa lũ với điều kiện bình thường

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức vận hành đập, hồ chứa theo đúng Quy trình vận hành và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp vận hành các đập, hồ chứa theo nguyên tắc liên hồ chứa; bảo đảm an toàn công trình, góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du; cập nhật, trao đổi thường xuyên thông tin vận hành giữa các hồ chứa thượng lưu và hạ lưu liên kề để phục vụ công tác điều hành, ứng phó thiên tai và xử lý tình huống phát sinh.

2. Phương án phối hợp trong mùa lũ với tình huống khẩn cấp

a) Chủ quản lý đập, hồ chứa

Thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời theo Quy trình vận hành đập, hồ chứa và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 9 Quy chế này; đồng thời thông tin cho chủ quản lý đập, hồ chứa phía hạ lưu có liên quan để chủ động triển khai các biện pháp ứng phó. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 20 Quy chế này.

b) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến vận hành đập, hồ chứa; tham mưu việc áp dụng các biện pháp cấp bách, huy động lực lượng, phương tiện và các nguồn lực theo thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 10 Quy chế này.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó theo Điều 11 Quy chế này.

d) Sở Công Thương

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các chủ quản lý đập, hồ chứa vận hành theo đúng Quy trình vận hành hồ chứa và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điều 13 Quy chế này.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai theo lĩnh vực, ngành quản lý trên địa bàn tỉnh theo Điều 12 Quy chế này.

e) Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết thủy văn đến các cơ quan, đơn vị theo Điều 17 Quy chế này.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được giao theo Điều 19 Quy chế này.

h) Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được giao tại Quy chế này.

Điều 8. Phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa kiệt

1. Trách nhiệm của chủ quản lý đập, hồ chứa.

Việc vận hành đập, hồ chứa trong mùa kiệt phải bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước thiết yếu, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thực hiện các yêu cầu về khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước; việc thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước; việc duy trì dòng chảy tối thiểu, chế độ quan trắc, giám sát và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 9. Chế độ chia sẻ thông tin và báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ quản lý đập, hồ chứa có trách nhiệm chủ động chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến tình hình khí tượng, thủy văn, nguồn nước, mực nước hồ, lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả, tình hình vận hành, tình trạng an toàn công trình, nguy cơ ngập lụt vùng hạ du và các thông tin khác có liên quan đến vận hành hệ thống đập, hồ chứa.

2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố đập, hồ chứa, xả lũ khẩn cấp, lũ lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất hoặc tình huống khác có khả năng gây mất an toàn công trình, đe dọa tính mạng, tài sản của Nhân dân, chủ quản lý đập, hồ chứa và cơ quan, đơn vị có liên quan phải thông tin, báo cáo ngay bằng phương thức phù hợp cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực có khả năng bị ảnh hưởng và các cơ quan có liên quan để kịp thời triển

khai các biện pháp ứng phó. Nội dung thông tin gồm tình hình sự cố, chế độ vận hành, lưu lượng xả, thời gian dự kiến xả, khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng và các thông tin cần thiết khác phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

1. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo, điều hành công tác phòng thủ dân sự; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến vận hành đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Theo dõi, chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp, phân tích thông tin về diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, tình hình vận hành đập, hồ chứa, nguy cơ ngập lụt vùng hạ du và các tình huống bất thường có khả năng ảnh hưởng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của Nhân dân.

3. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ quản lý đập, hồ chứa và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, sơ tán dân cư, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả theo quy định.

4. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp cấp bách, điều động, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và các nguồn lực cần thiết để ứng phó sự cố, thảm họa theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo, điều phối các cơ quan, đơn vị, lực lượng và địa phương trong công tác thông tin, cảnh báo, sơ tán dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, y tế, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả tại khu vực bị ảnh hưởng.

6. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến vận hành đập, hồ chứa.

7. Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau các đợt vận hành xả lũ, xả lũ khẩn cấp hoặc xảy ra sự cố đập, hồ chứa.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, có trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn liên quan đến vận hành đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức trực ban, tiếp nhận, tổng hợp thông tin về diễn biến thời tiết, mưa lũ, tình hình vận hành đập, hồ chứa và các tình huống bất thường; kịp thời tham

muru Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm bảo đảm an toàn công trình và an toàn vùng hạ du.

3. Chủ trì tham mưu việc chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và phương án hiệp đồng giữa các lực lượng quân đội, dân quân tự vệ và các lực lượng khác tham gia ứng phó sự cố, thảm họa liên quan đến đập, hồ chứa.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức sơ tán Nhân dân, di chuyển tài sản và thực hiện các biện pháp khẩn cấp khác theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác vận hành hệ thống đập, hồ chứa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn vùng hạ du, phòng, chống lũ, hạn hán và bảo đảm nguồn nước theo quy định. Phối hợp với Sở Công Thương, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang, chủ quản lý đập, hồ chứa và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi diễn biến mưa, lũ, mực nước, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả và các yếu tố liên quan; cung cấp thông tin, tham mưu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước; việc thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước; việc duy trì dòng chảy tối thiểu, chế độ quan trắc, giám sát và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

3. Tiếp nhận, quản lý, tổng hợp và khai thác dữ liệu quan trắc tài nguyên nước, khí tượng thủy văn chuyên dùng của các đập, hồ chứa phục vụ công tác quản lý, điều hành; chia sẻ thông tin từ Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng của các đập, hồ chứa cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện; chủ trì tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp vận hành không đúng quy định hoặc phát sinh tình huống bất thường theo thẩm quyền.

2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phòng, chống thiên tai và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung phối hợp theo Quy chế này.

3. Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình trước mùa mưa, lũ theo quy định.

4. Theo dõi diễn biến thời tiết, mưa, lũ, tình hình vận hành các đập, hồ chứa thủy điện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp thông tin, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ.

5. Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung phối hợp vận hành giữa các hồ chứa thủy điện có quan hệ thượng lưu, hạ lưu; việc trao đổi thông tin vận hành, phối hợp điều tiết giảm lũ cho hạ du và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai liên quan đến vận hành đập, hồ chứa.

2. Chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện và phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực đập, hồ chứa, vùng hạ du và khu vực sơ tán dân cư.

3. Phối hợp tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông; kiểm soát, hạn chế hoặc cấm người và phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm khi có ngập lụt, lũ quét, sạt lở hoặc sự cố đập, hồ chứa.

4. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; tổ chức lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, hỗ trợ sơ tán, di dời người và tài sản tại khu vực bị ảnh hưởng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ quản lý đập, hồ chứa trong công tác cảnh báo, tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành các biện pháp bảo đảm an toàn.

6. Kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về tình hình an ninh, trật tự và các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn người dân trong vùng hạ du.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp rà soát, xác định các tuyến đường, cầu, công trình giao thông, khu dân cư và công trình hạ tầng có nguy cơ bị ảnh hưởng do vận hành xả lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở; tham mưu phương án bảo đảm giao thông, phân luồng, khắc phục công trình bị thiệt hại.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chủ trì chuẩn bị phương án bảo đảm y tế, cấp cứu, vận chuyển người bị nạn; chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị nhân lực, thuốc, vật tư, phương tiện cấp cứu; phối hợp bảo đảm vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh tại khu vực bị ngập lụt và khu vực sơ tán dân cư.

Điều 17. Trách nhiệm của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang

1. Thực hiện cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nguy hiểm đến các cơ quan quản lý và các đầu mối tiếp nhận thông tin theo quy định tại Điều 34 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong thời gian có mưa, lũ lớn hoặc tình huống khẩn cấp, tăng cường cung cấp thông tin, số liệu, bản tin dự báo, cảnh báo theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ đánh giá khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét, sạt lở và ngập lụt vùng hạ du.

Điều 18. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

1. Tổ chức phát sóng, đăng tải kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai; thông báo vận hành xả lũ, xả lũ khẩn cấp và các thông tin chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền để Nhân dân, đặc biệt là người dân khu vực hạ du các đập, hồ chứa, chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh, ứng phó.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý, vận hành đập, hồ chứa tăng cường truyền thông, hướng dẫn Nhân dân nhận biết tín hiệu cảnh báo xả lũ, khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở đất và các biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa, lũ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh liên quan đến công tác vận hành đập, hồ chứa, phòng, chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thông qua Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, chỉ đạo, điều hành công tác phòng thủ dân sự trên địa bàn khi có xả lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở hoặc sự cố đập, hồ chứa.

2. Cử đầu mối thường trực theo dõi, tiếp nhận thông tin và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời triển khai các biện pháp phối hợp, ứng phó trong vận hành đập, hồ chứa trong mùa mưa.

3. Phối hợp với chủ quản lý đập, hồ chứa thực hiện công bố công khai Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến toàn thể Nhân dân, đặc biệt là các hộ trong vùng chịu ảnh hưởng để chủ động phòng tránh.

4. Khi nhận được thông báo xả lũ hoặc cảnh báo tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn vùng hạ du, căn cứ mức độ, phạm vi ảnh hưởng và phương án đã được phê duyệt, chủ động thông báo kịp thời cho Nhân dân; tổ

chức sơ tán, di dời người, tài sản tại khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các lực lượng liên quan thực hiện cứu hộ, cứu nạn theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

5. Khi có cảnh báo về ngập lụt, lũ ống, lũ quét, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập chốt trực 24/24 giờ tại các vị trí cần thiết để thông tin, cảnh báo, hướng dẫn người dân; kiểm soát, không để người và phương tiện đi vào khu vực có nguy cơ đá lăn, sạt lở, ngập lụt và các khu vực nguy hiểm khác theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các chủ quản lý đập, hồ chứa

1. Chịu trách nhiệm về an toàn công trình và thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo đảm an toàn vùng hạ du theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đúng quy trình vận hành hồ chứa; giấy phép khai thác, sử dụng nước; Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các nội dung phối hợp theo Quy chế này; tổ chức thực hiện các phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước, khí tượng thủy văn chuyên dùng; truyền dữ liệu đầy đủ, kịp thời về cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra hệ thống quan trắc và đường truyền để bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, đặc biệt trong mùa mưa, lũ.

5. Chủ động tổ chức cảnh báo trực tiếp, kịp thời, liên tục đến khu vực hạ du có khả năng bị ảnh hưởng bởi việc vận hành xả lũ, xả lũ khẩn cấp hoặc sự cố đập, hồ chứa bằng các hình thức phù hợp; bảo đảm thông tin cảnh báo đến được người dân, tổ chức đang hoạt động trong khu vực nguy hiểm; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sơ tán, di dời người và tài sản khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tình huống khẩn cấp đe dọa trực tiếp đến an toàn của Nhân dân.

6. Khi có dự báo, cảnh báo mưa lớn:

a) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo và số liệu quan trắc khí tượng thủy văn để chủ động vận hành công trình và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

b) Tổ chức trực ban 24/24 giờ tại công trình; thường xuyên cập nhật thông tin vận hành của các hồ chứa thượng lưu và hạ lưu liên kề.

7. Khi thực hiện xả lũ theo quy trình vận hành đã được phê duyệt, căn cứ mức độ xả lũ, đơn vị quản lý, vận hành phải xác định các khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất theo bản đồ ngập lụt vùng hạ du để thông báo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan để chủ động triển khai biện pháp ứng phó.

8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan cảnh báo, khoanh vùng khu vực nguy hiểm; cung cấp kịp thời thông tin về vận hành, xả lũ và nguy cơ ảnh hưởng để địa phương tổ chức kiểm soát, hướng dẫn người dân, phương tiện bảo đảm an toàn.

9. Trường hợp đập, hồ chứa xảy ra sự cố hoặc không thể vận hành công trình theo đúng quy định, phải xả lũ khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn công trình đầu mối thì chủ quản lý đập, hồ chứa phải báo cáo ngay Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để tổng hợp, tham mưu, tổ chức phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền và thông tin kịp thời cho Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang để tăng cường quan trắc, đo đạc, theo dõi diễn biến khí tượng thủy văn và ban hành các bản tin theo quy định./.